

Bản án số: 09/2020/HSST

Ngày: 25 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu – 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu D** - sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 136 Nguyễn Văn C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Số CMND: 201455650. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Hữu Đ (Sinh năm: 1956) và bà Ngô Thị T (Sinh năm: 1959). Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ: Lương Thị T (Sinh năm: 1985); có 02 con sinh năm: 2006 và năm: 2009.

Tiền án: Chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “ *Cướp giật tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 136 BLHS.

+ Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 15 tháng về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tiền sự: Chưa;

Bị can hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: ông **Nguyễn Quốc Tr** – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: K04... Trần Đức T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- **Người chứng kiến:** ông **Nguyễn Hữu T** – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: K04... Trần Đức T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00' ngày 05/11/2019, Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 73N6 – 1170 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà trọ số K04... Trần Đức T, phường H, quận H, Nguyễn Hữu D phát hiện phòng số 01 không đóng cửa, trong phòng có anh Nguyễn Quốc Tr và Nguyễn Hữu T đang nằm ngủ. Chỗ anh Tr nằm có đề 01 ví da màu nâu nên đã lén lút vào phòng trộm cắp chiếc ví bên trong có số tiền 3.485.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đỏ. Khi quay lưng đi ra cửa thì bị anh Tr và anh T phát hiện, giữ tay D lại. D buông được một tay và lấy trong túi quần ông xilanh (không có mũi kim) ra dọa nói mình bị HIV để được thả ra nhưng anh Tr và anh T không ché D, trình báo Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ từ Nguyễn Hữu D gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi9T, màu đỏ đen, có ốp bên ngoài màu đen.
- 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 3.485.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 73N6 – 1170, số khung: RLCUE3240HY052466, số máy: E3X9E – 133422.
- 01 ống xi lanh bằng nhựa (không có mũi kim).

* Theo kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hải Châu thì chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi9T nêu trên có trị giá là 600.000 đồng. Đối với cái ví da màu nâu anh Trường cho rằng đã cũ không còn giá trị nên đề nghị không trưng cầu định giá và không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSHC ngày 16 tháng 01 năm 202 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "*Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về trách nhiệm dân sự: không có.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 01 ông xilanh bằng nhựa (không có mũi kim)

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 07h00' ngày 05 ngày 11 tháng 2019, Nguyễn Hữu D đã lén lút vào chỗ ở của anh Nguyễn Quốc Tr để chiếm đoạt 01 chiếc ví bên trong có số tiền 3.485.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi màu đỏ trị giá 600.000đ. Tổng tài sản chiếm đoạt là 4.085.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 16/CT-VKSHC ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội này của bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu D trước khi phạm tội là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu yamaha Sirius biển kiểm soát 73N6-1170, số khung RLCUE3240HY052466, số máy E3X9E-133422. Qua xác minh, không tìm được chủ sở hữu qua số khung, số máy. Đối với biển kiểm soát 73N6-1170 là do chị Lê Thị D đứng tên chủ sở hữu xe mô tô hiệu Wave, số máy HC09E5525144, số khung RLHHC09077Y425871. Do đó cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- 01 ông xilanh bằng nhựa (không có mũi kim) là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 15 (mười lăm) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 ông xilanh bằng nhựa (không có mũi kim) hiện đang được giữ tại Chi cục thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Đà Nẵng.
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- PHSNV CA quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Khắc Tường

